TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 11/01/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Từ Xuân Tiếng
2. Ông Lê Văn Thắng
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2020/TLST-DS, ngày 21/10/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB)

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) – Chi nhánh Bến Tre

Địa chỉ: Số 368, Đại lộ Đồng Khởi, khu phố 1, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Mỹ T – Chuyên viên Phòng giao dịch G

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn**: Ông Phạm Trí D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 168, ấp 1, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bà T có mặt; ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) là bà Ngô Mỹ T trình bày:

Ông Phạm Trí D có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0319091704840 ngày 19/9/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) – Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 140.000.000 đồng; mục đích vay: sửa chữa nhà ở; thời hạn vay: 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc là: nợ gốc trả thành 60 kỳ, mỗi

kỳ tương ứng 1 tháng, từ kỳ 1 đến kỳ 59 mỗi tháng trả 2.335.000 đồng, kỳ 60 trả 2.235.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng; kỳ hạn trả lãi là trả lãi vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ giảm dần; vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi thì ngày 20 hàng tháng ông Phạm Trí D phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, từ ngày 20/3/2020 ông Phạm Trí D đã không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thường xuyên thanh toán không đúng hạn quy định. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và làm việc trực tiếp với khách hàng. Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng không hợp tác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/9/2020 ông D có thanh toán cho Ngân hàng được 20.600.000 đồng nợ gốc; ngày 21/9/2020 ông D thanh toán cho Ngân hàng được 2.000.000 đồng nợ gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Phạm Trí D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) số tiền tính đến ngày 11/01/2021 là 58.095.183 đồng (nợ gốc là 49.685.000 đồng; lãi trong hạn là 7.279.622 đồng; lãi quá hạn là 1.130.561 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 12/01/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phạm Trí D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB); Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) khởi kiện yêu cầu ông Phạm Trí D trả nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0319091704840 ngày 19/9/2017. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Tuy nhiên, ông D không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là sửa chữa nhà ở nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn ông Phạm Trí D có địa chỉ tại ấp 1, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Phạm Trí D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về nội dung:

Nhận thấy, giữa ông Phạm Trí D và Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) – Chi nhánh Bến Tre có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0319091704840 ngày 19/9/2017, theo đó: Ngân hàng cho ông D vay số tiền

140.000.000 đồng; lãi suất 12%/năm; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/9/2017 đến ngày 19/9/2022); mục đích vay: sửa chữa nhà ở; kỳ hạn trả nợ gốc là: nợ gốc trả thành 60 kỳ, mỗi kỳ tương ứng 1 tháng, từ kỳ 1 đến kỳ 59 mỗi tháng trả 2.335.000 đồng, kỳ 60 trả 2.235.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng; kỳ hạn trả lãi là: trả lãi vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ giảm dần, vay theo hình thức tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Trí D đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo lịch trả nợ gốc/lãi đã nêu trong hợp đồng tín dụng, đã vi phạm các điều khoản mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0319091704840 ngày 19/9/2017; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với ông D, ông D có cam kết sẽ thanh toán nợ quá hạn cho Ngân hàng nhưng sau đó ông D vẫn không thực hiện đúng cam kết.

Từ những phân tích trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) đối với ông Phạm Trí D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Trí D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 58.095.183 đồng x 5% = 2.904.759 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) đối với ông Phạm Trí D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc ông Phạm Trí D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) (do Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 11/01/2021 là 58.095.183 đồng (năm mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi ba đồng); trong đó nợ gốc là 49.685.000 (bốn mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, lãi trong hạn là 7.279.622 đồng (bảy triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng), lãi quá hạn là 1.130.561 đồng (một triệu, một trăm ba mươi nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng). Đồng thời, ông Phạm Trí D còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0319091704840 ngày 19/9/2017 kể từ ngày 12/01/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí: Ông Phạm Trí D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.904.759 đồng (hai triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) (do Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB) – Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.932.000 (một triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003934 ngày 14/10/2020.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương